

Số: 26 /2019/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 29 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Quyết định số 274/2016/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp tại đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường;*

*Sau khi xin ý kiến và được sự thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số: 790/HĐND-TH ngày 13 tháng 11 năm 2019;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 110/TTr-STC ngày 13 tháng 9 năm 2019 và Công văn số 2359/STC-QLGCS ngày 27 tháng 11 năm 2019.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp tại đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 274/2016/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 2 như sau:

“1. Các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường (sau đây gọi tắt Nghị định số 69/2008/NĐ-CP) thuộc danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt Quyết định số 1466/QĐ-TTg), Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg, (sau đây gọi tắt là Quyết định số 693/QĐ-TTg) và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg (sau đây gọi tắt Quyết định số 1470/QĐ-TTg). Danh mục chi tiết các loại hình tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn)”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

### **“Điều 4. Miễn tiền thuê đất**

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được Nhà nước cho thuê đất, được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê:

a) Dự án đầu tư thuộc danh mục, lĩnh vực ưu đãi đầu tư cơ sở thực hiện xã hội hóa, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật, đáp ứng với tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn và hoạt động đúng nội dung cam kết theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

b) Nhà đầu tư tự nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp để đầu tư dự án thực hiện cơ sở xã hội hóa; được phép chuyển mục đích sử dụng đất, đáp ứng với tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn, có văn bản đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được chấp thuận đưa vào danh mục, lĩnh vực ưu đãi đầu tư thực hiện cơ sở xã hội hóa, phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và hoạt động đúng nội dung cam kết theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Số tiền đã

trả khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp được tính vào vốn đầu tư của dự án.

2. Khuyến khích nhà đầu tư thực hiện cơ sở xã hội hóa được nhà nước cho thuê đất, được miễn tiền thuê đất, tự nguyện ứng trước kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng cho Nhà nước theo phương án phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền. Kinh phí chi trả được tính vào vốn đầu tư của dự án”.

## **Điều 2. Điều khoản bãi bỏ**

Bãi bỏ Điều 3 của Quy định và bỏ các từ “giảm” nêu trong Quyết định và Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 274/2016/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quy định chuyên tiếp: Đối với các cơ sở xã hội hóa được Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm đang thực hiện giảm tiền thuê đất theo Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 274/2016/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh thì tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31/12/2019. Từ ngày 01/01/2020 thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2019.

3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, TN&MT;
- Cục Kiểm tra VB QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh uỷ, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh uỷ;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các đoàn thể ND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH, VP HĐND tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, TAND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, các phòng, TT thông tin;
- + Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Thu Hà**